CỖI PHÚC HAY CỘI PHÚC?

ÁN CHỮ *CỖI* 檜 TRONG TRUYỆN KIỀU

V.N.

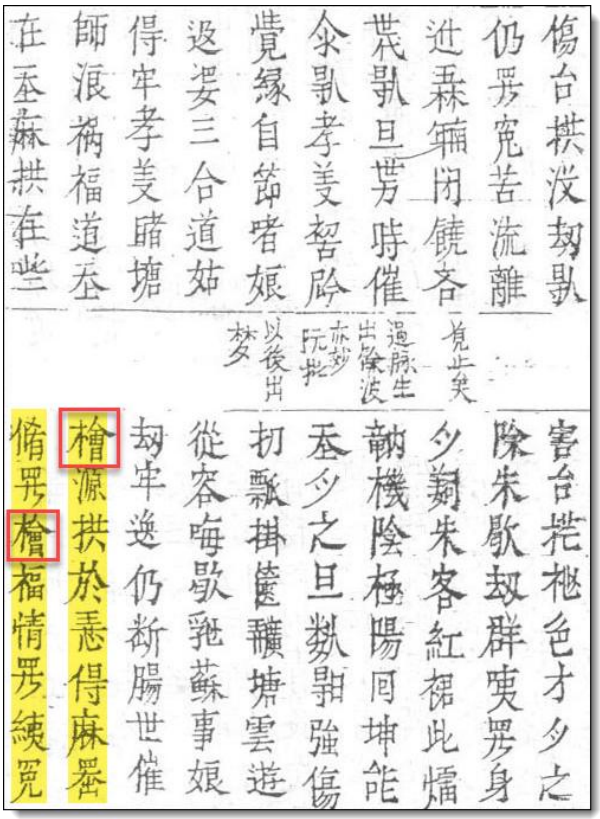

Có những chữ trong văn chương nhỏ đến nỗi người đọc đi qua mà không buồn ngoái lại. Nhưng cũng có những chữ chỉ một âm, một dấu, một nét mà đủ làm người ta đứng lại hàng giờ.

Chữ *cỗi* 檜 trong câu Kiều:

Tu là cỗi phúc, tình là dây oan.
脩罷檜福情罷緣冤

(*Truyện Kiều* câu 2658)

thuộc loại thứ hai.

Người thì đọc *cõi phúc*, người đọc *cội phúc*, có người nhất định bảo phải là *cỗi phúc*. Ba cách đọc, ba cách hiểu. Chỉ khác nhau một dấu phụ mà câu thơ bỗng đổi cả cảnh giới: từ một ***cõi*** hạnh phúc, sang một ***cội*** nguồn của hạnh phúc, rồi sang một ***cỗi*** — một chữ cổ mà người đọc hôm nay đã gần như quên mất.

Tôi vốn không thích những vụ án văn chương mà bên bị chỉ là một dấu hỏi nhưng vụ án này có cái thú riêng: càng điều tra, càng thấy tiếng Việt của ông bà ta ngày trước rộng hơn cái vốn từ mà chúng ta đang dùng hôm nay.

Và biết đâu, trong câu Kiều quen thuộc ấy, chính một chữ mà ta tưởng là "sai" lại là chữ làm cho câu thơ *đúng hơn.*

... Một câu Kiều, ba cách đọc

Xin đọc lại bốn câu:

Sư rằng: Phúc họa đạo trời, [2655]
Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra. [2656]
Có trời mà cũng tại ta, [2657]
Tu là cỗi phúc, tình là dây oan. [2658]

Bốn câu này vốn nằm trong lời giảng giải của Tam Hợp đạo cô nói với Giác Duyên về lẽ phúc họa của Kiều. Câu thơ thứ nhất nói đến *phúc họa*, câu thứ hai nói đến *cỗi nguồn*, câu thứ ba nói đến *trời và người*, rồi câu cuối kết lại bằng một thế đối rất đẹp:

tu — tình
phúc — oan
cỗi — dây

Hai cách đọc đầu tiên quen thuộc hơn cả là:

Tu là cõi phúc, tình là dây oan.

và:

Tu là cội phúc, tình là dây oan.

Cách đọc *cõi phúc* nghe rất xuôi tai. Cõi là một thế giới, một miền, một cảnh giới; "cõi phúc" vì thế có thể hiểu là một miền hạnh phúc, một cảnh giới an vui. Đọc lên không thấy vướng víu gì.

Nhưng văn chương Nguyễn Du đôi khi không chỉ cần "nghe xuôi tai". Ông còn cần *đúng chữ*. Nếu là *cõi phúc*, thì câu thơ đặt *cõi — dây* bên cạnh nhau. Một bên là một *cảnh giới*, một bên là một *sợi dây*. Không phải không hiểu được, nhưng hình ảnh không thật khít.

Còn nếu đọc *Tu là cội phúc, tình là dây oan* thì lập tức có một liên tưởng khác *cội — dây*. *Cội* là gốc cây; *dây* là một thứ thực vật mọc lan, quấn buộc. Cả hai cùng nằm trong thế giới của cây cỏ. Một bên là *gốc*, một bên là *dây*. Và quan trọng hơn, *cội phúc* = cái gốc làm nên phúc, *dây oan* = cái dây dẫn đến, hoặc trói buộc vào, oan nghiệp.

Câu thơ vì thế không còn chỉ nói "tu là một cảnh giới hạnh phúc", mà nói một điều mạnh hơn: *Tu là cái gốc của phúc; tình là cái dây của oan.* Đấy là một ý hoàn toàn khác.

Nhưng giữa *cội* và *cõi*, tôi lại gặp một chữ thứ ba: ***cỗi***.

Chữ này mới thật sự đáng ngờ.

... "Cỗi" là ai?

Trong tiếng Việt ngày nay, nghe đến "cỗi", người ta thường nghĩ ngay đến *già cỗi, cây cỗi, đất cỗi, cằn cỗi, ...*

Một ông già thì già cỗi; một cây không còn sức sống thì cây cỗi; một thửa đất bạc màu thì đất cỗi. Vì thế, nếu thấy *cỗi phúc,* người đọc hiện đại dễ cau mày: "Cỗi gì mà cỗi? Chẳng lẽ Nguyễn Du viết nhầm?"

Khoan hãy kết án. Tiếng Việt cổ vốn có nhiều chữ nghĩa mà chúng ta đã làm thất lạc. Chữ *cỗi* không phải chỉ có nghĩa "già nua, cằn cỗi". Các tài liệu từ vựng còn ghi *cỗi* với những nghĩa liên quan đến *gốc, cội, rễ, nguồn*; những tổ hợp như *cỗi rễ, cỗi nguồn* cũng từng được ghi nhận như những dạng tương ứng với *cội rễ, cội nguồn*.

Thành thử, nếu đọc *Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra,* thì chữ *cỗi* ở đây chẳng những không vô nghĩa mà còn rất đúng: cỗi nguồn = nguồn gốc, căn nguyên.

Mà câu ấy lại nằm ngay trước: *Tu là cỗi phúc...*

Thế thì chuyện bắt đầu đáng ngờ.

Nếu Nguyễn Du dùng *cỗi* trong "cỗi nguồn" để chỉ *nguồn gốc,* tại sao ngay câu kế tiếp chữ ấy lại không thể mang nghĩa *gốc của phúc?*

Có thể được chứ. Thậm chí rất đẹp.

... Một chữ đứng cạnh một chữ

Tôi vốn thích những câu thơ mà các chữ đứng cạnh nhau có họ hàng. Nguyễn Du viết: *Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra.* Rồi *Tu là cỗi phúc...*

Ở đây, *cỗi nguồn* và *cỗi phúc* có thể được đọc cùng một trường nghĩa:

cỗi nguồn = nguồn gốc
cỗi phúc = gốc của phúc.

Nếu vậy, câu Kiều không cần đến chữ *cõi* bởi vì "cõi phúc" là một nơi, còn "cỗi phúc" là một nguồn. Và toàn đoạn thơ đang nói về *nguồn gốc của phúc họa*:

… phúc họa đạo trời,
Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra.
Có trời mà cũng tại ta...

Đọc như thế, tư tưởng của đoạn thơ rất liền mạch "Phúc họa có đạo trời, nhưng căn nguyên của nó cũng ở lòng người."

Sau đó mới đến *Tu là cỗi phúc, tình là dây oan.* Nói cách khác, *Tu là cái gốc sinh phúc; tình là sợi dây buộc oan.*

Cách đọc này hợp với mạch tư tưởng hơn hẳn một "cõi phúc" đứng riêng lẻ.

... Chữ "cỗi" và cái bệnh thích hiện đại hóa tiếng Việt

Có một chuyện khá buồn cười trong việc đọc văn cổ là người đời sau thường sửa tiếng của người đời trước theo tiếng của mình ngày nay.

Thấy chữ nào ngày nay ít dùng, ta nghi nó sai. Thấy một câu hơi khó hiểu, ta sửa cho dễ hiểu. Thấy chữ cổ, ta thay bằng chữ thông dụng. Rồi sau vài thế hệ, cái chữ nguyên thủy biến mất; đến khi có người tìm lại thì chúng ta bảo: "Chắc người xưa viết sai."

Đấy là cái vòng luẩn quẩn của văn bản học.

Những người đọc *Truyện Kiều* thường xuyên hẳn đã gặp nhiều trường hợp như vậy. Có khi chỉ một chữ Nôm, một cách đọc, một dấu phụ trong bản Quốc ngữ mà các nhà khảo cứu tranh luận cả chục trang. Cho nên với chữ *cỗi* 檜, tôi nghĩ thái độ đúng nhất không phải là: "*Cỗi chắc chắn đúng*", cũng không phải: "*Cỗi chắc chắn sai*", mà là "*Xin khoan sửa. Hãy hỏi xem chữ ấy ngày xưa có nghĩa gì*."

Đó là phép lịch sự tối thiểu đối với tiếng Việt cổ.

... "Ảnh", "chỉ", "khôn": tiếng Việt từng rất biết tiết kiệm

Ở đây xin được phiếm một chút. Người Việt xưa có một biệt tài nói ngắn mà hiểu dài. Ngày nay khi nói "anh ấy", người Nam Bộ có thể nói *ảnh*. "Chị ấy" có thể thành *chỉ*.

Rồi những chữ cổ như "khôn" có khi không phải "khôn ngoan" mà lại mang nghĩa *không thể, khó mà,* như "khôn lường" không phải là "không biết cách lường", mà là *không thể lường được.*

Tiếng Việt có những cách rút gọn, biến âm, chuyển nghĩa rất tự nhiên. Người xưa không ngồi họp hội đồng ngôn ngữ để xin phép trước khi nói. Họ cứ nói, rồi nếu người nghe hiểu thì tiếng ấy sống; nếu không ai dùng nữa thì nó chết.

Ngôn ngữ cũng giống cây cối: có cành mọc thêm, có cành khô đi. Vì thế, ta không nên lấy cái tiếng Việt của hiện tại làm cái thước duy nhất để đo tiếng Việt của Nguyễn Du.

... Nhưng "cỗi" có phải là chữ viết tắt của "cội rễ"?

Đây là chỗ tôi xin thận trọng.

Có người đề nghị *cội rễ → cỗi* giống như *anh ấy → ảnh.* Cách nghĩ ấy rất hấp dẫn, nhưng xét về ngữ học, tôi chưa muốn đi xa đến vậy.

Ảnh là một trường hợp rút gọn rất rõ: anh + ấy → ảnh. Còn *cỗi* có vẻ phức tạp hơn.

Các tư liệu từ vựng cho thấy bản thân *cỗi* đã từng có nghĩa gần với *cội, gốc, rễ, nguồn.* Nếu vậy, không cần phải giả thiết rằng người xưa lấy hai tiếng *cội rễ* rồi "cắt" thành *cỗi*.

Đúng hơn có lẽ nên nói *cỗi là một dạng từ cổ hoặc biến thể của trường từ vựng cội/gốc/rễ, từng mang nghĩa "gốc, nguồn, căn nguyên".*

Nói như vậy vừa khiêm tốn vừa chắc hơn. Văn bản học không thích những lời kết án quá sớm. Nó thích chữ *có thể.*

... Vậy "cỗi phúc" có phải là "cội phúc"?

Nếu chỉ xét *nghĩa*, tôi thấy hoàn toàn có thể. Cỗi phúc = cội phúc = gốc của phúc.

Nếu xét *cấu trúc câu*, cách đọc này còn có ưu thế vì cả hai vế *cỗi phúc, dây oan* đều dùng hình ảnh thực vật để nói về nguyên nhân và kết quả. Một cái là *gốc*, một cái là *dây*. Một cái *sinh ra*, một cái *quấn buộc*. Tu là cái gốc đưa đến phúc. Tình là cái dây kéo người vào oan.

Còn nếu đọc *cõi phúc* thì hình ảnh ấy mất đi. "Cõi" là một cảnh giới, "dây" là một vật thể. Cặp hình tượng không còn cùng một trường liên tưởng.

Tất nhiên, thơ không phải toán học. Không phải cứ hai chữ không cùng trường hình ảnh là câu thơ sai, nhưng Nguyễn Du là người rất giỏi chơi chữ. Khi một cách đọc làm cho *ba tầng nghĩa — từ vựng, hình ảnh và tư tưởng — cùng khớp nhau*, ta có lý do để chú ý đến nó.

... Còn "cội phúc" thì sao?

Tôi không muốn vì bênh chữ *cỗi* mà phủ nhận chữ *cội*. Trái lại, *cội phúc* là một cách đọc rất có sức thuyết phục.

“Cội” trong tiếng Việt quá rõ: *cội cây, cội rễ, cội nguồn.*

Ta nói *uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, cội nguồn dân tộc.* “Cội phúc” vì thế dễ hiểu ngay *gốc của phúc.*

Nhưng câu hỏi của vụ án không phải “Cội phúc có nghĩa hay không?” mà là “Nguyễn Du đã dùng chữ nào?”

Hai câu hỏi hoàn toàn khác nhau. Một câu có thể *đúng về nghĩa* mà *chưa chắc đúng về văn bản*. Đây chính là chỗ người đọc văn học thường sơ ý.

… *Cội, cỗi* và *cõi*: ba chữ, ba thế giới

Ta thử đặt ba chữ cạnh nhau:

Cội: Gốc cây, nguồn gốc, căn nguyên. *cội rễ, cội nguồn, cội phúc.*

Cỗi: Một dạng từ cổ, có những nghĩa liên hệ với gốc, rễ, nguồn; đồng thời về sau phát triển những nghĩa như già, cằn, không còn sức sống. *cỗi nguồn, cỗi rễ, già cỗi cằn cỗi.*

Cõi: Một miền, một thế giới, một cảnh giới. *cõi đời, cõi thế, cõi tiên, cõi phúc.*

Chỉ cần đổi dấu *cội → cỗi → cõi* mà ta đi từ *gốc cây → gốc nguồn → cảnh giới.*

Tiếng Việt thật là một thứ tiếng tinh quái. Nó chỉ cần một cái dấu mà bắt người đời sau cãi nhau mấy trăm năm.

... Vụ án còn một nhân chứng: "cỗi nguồn"

Đối với tôi, chữ đáng chú ý nhất không phải "cỗi phúc", mà là *Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra.*

Bởi nếu một bản Kiều cổ thực sự có *cỗi nguồn* thì đó là nhân chứng quan trọng.

Ta có thể hỏi "Cỗi" ở đây nghĩa gì? Nếu câu trả lời là *gốc, nguồn, căn nguyên* thì khi gặp *cỗi phúc* ta không có quyền vội vàng bảo đó là chữ vô nghĩa. Ngược lại, nó có một người anh em ngay trước mặt.

Hai tiếng cỗi nguồn, cỗi phúc có thể tạo thành một cặp liên tưởng: nguồn gốc của phúc họa, gốc của phúc.

Mà toàn đoạn thơ lại đang nói về *phúc họa.*

Thế thì chữ "cỗi" càng đáng được giữ lại để điều tra.

... Nhưng còn bản Nôm?

Đây mới là *chứng cứ quyết định* của vụ án.

Truyện Kiều nguyên tác được viết bằng chữ Nôm, không phải Quốc ngữ. Muốn biết Nguyễn Du viết gì, cuối cùng ta phải trở về với các bản Nôm cổ và các dị bản đáng tin cậy.

Nếu chữ Nôm ở câu 2658 cho phép xác định rõ âm và nghĩa của từ, chúng ta sẽ tiến thêm một bước. Nhưng ngay cả khi tìm được một bản Nôm đọc theo hướng *cỗi*, ta vẫn phải hỏi:

- Bản ấy có niên đại bao nhiêu?

- Ai sao chép?
- Có gần thời Nguyễn Du không?
- Có phải bản được truyền độc lập hay chỉ sao lại một bản Quốc ngữ?
- Các bản Nôm khác đọc thế nào?
- Các bản phiên âm Quốc ngữ đầu thế kỷ XX đọc thế nào?

Đó mới là cách làm của *văn bản học.*

Một chữ không thể được xử án chỉ bằng cảm giác nhưng cũng không thể bị … xử tử chỉ vì nó làm ta thấy lạ mắt.

… Và đây là chỗ tôi muốn bênh chữ "cỗi"

Tôi không dám nói "Chắc chắn Nguyễn Du viết cỗi" nhưng tôi cũng không muốn nói "*Cỗi* chỉ là người sau viết sai *cội*" bởi vì ít nhất hiện nay chúng ta có những lý do để giữ nó lại:

Một, tiếng Việt cổ có từ *cỗi* với nghĩa liên quan đến *gốc, nguồn, rễ*.

Hai, tổ hợp *cỗi nguồn* có khả năng tồn tại và mang nghĩa "cội nguồn".

Ba, câu "*Tu là cỗi phúc, tình là dây oan*" có cấu trúc hình ảnh rất đẹp nếu hiểu *cỗi = cội/gốc*.

Bốn, "cội phúc" phù hợp với nghĩa ấy, còn "cõi phúc" tạo ra một hình ảnh khác.

Năm, đặt trong toàn đoạn *phúc họa — cỗi nguồn — cỗi phúc — dây oan*, thì trường nghĩa *gốc/rễ* nổi lên khá rõ.

Sáu, phép đối ngữ và tu từ.

tu	↔	tình
phúc	↔	oan
cỗi/rễ	↔	dây

Chừng ấy lý do đủ để ta nói "Cỗi là một nghi can đáng được minh oan" nhưng chưa đủ để tuyên bố "Cỗi chính là nguyên văn của Nguyễn Du".

... Một chuyện nhỏ mà không nhỏ

Có lẽ người đọc ngày nay đã quen với: *Tu là cõi phúc...* đến mức thấy nó rất đẹp.

Thật ra cái đẹp của câu ấy không nằm ở chỗ quen.

Nếu đọc *Tu là <u>cội</u> phúc, tình là dây oan ta* thấy một ý khác.

Nếu đọc *Tu là <u>cỗi</u> phúc, tình là dây oan* ta lại nghe được một tiếng Việt xa xưa hơn.

Và nếu đọc *Tu là <u>cõi</u> phúc, tình là dây oan* ta bước vào một *cảnh giới*.

Ba cách đọc đều có cái hay riêng nhưng người khảo cứu không được hỏi "Cách nào tôi thích nhất?" mà phải hỏi "Cách nào gần với văn bản Nguyễn Du nhất?"

Đấy là hai chuyện khác nhau. Người thưởng thức được quyền chọn chữ mình thích. Người khảo cứu phải đi tìm chữ tác giả đã viết.

... "Án chữ CỖI" chưa thể khép lại

(Thư giãn một chút với chữ *côi* trước "tòa án nhân dân")

Vậy sau một hồi điều tra, hồ sơ vụ án hiện có thể ghi như sau:

Bị cáo: CỖI

Tội danh: Bị nghi là một chữ viết sai của CỘI trong câu: *Tu là cỗi phúc, tình là dây oan.*

Nhân chứng buộc tội: Các bản Kiều hiện đại đọc: *cõi phúc* hoặc *cội phúc.*

Nhân chứng gỡ tội: Từ vựng cổ có ghi nhận *cỗi* với nghĩa liên hệ đến *gốc, rễ, nguồn.*

Tang vật: *Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra.*

Tình tiết tăng nặng cho chữ CỖI: Cặp: *cỗi — dây* tạo được một trường hình ảnh thực vật khá tự nhiên.

Tình tiết giảm nhẹ: Chưa có bằng chứng đủ chắc chắn để xác nhận **cỗi** là chữ Nôm nguyên thủy của Nguyễn Du.

Phán quyết tạm thời: CỖI — chưa đủ chứng cứ để kết tội.

Hay nói văn vẻ hơn một chút: Án chưa thành. Chữ chưa chết.

... Nhưng có lẽ Nguyễn Du sẽ mỉm cười

Nguyễn Du từng viết:

Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Không biết ông có ngờ rằng hai trăm năm sau người đời còn ngồi trước một chữ *cỗi* 檜 mà cãi nhau không.

Một người bảo:
- "Cõi!"

Một người bảo:
- "Cội!"

Một người bảo:
- "Không, phải là Cỗi!"

Nguyễn Du chắc chỉ cười vì ông hiểu tiếng Việt hơn chúng ta nhiều. Ông biết một chữ không chỉ có nghĩa trong từ điển. Nó còn có **âm**, có **hình**, có **vần**, có **đối**, có **điển**, có **thời đại**, có **giọng nói của người xưa**.

Và đôi khi, cái mà người đời sau tưởng là một chữ "sai" lại chính là dấu chân của một thời tiếng Việt mà ta đã đánh mất.

... Cội hay cỗi — điều đáng giữ lại là gì?

Nếu buộc tôi hôm nay phải chọn một cách hiểu cho câu: *Tu là cỗi phúc, tình là dây oan,* thì tôi sẽ không chọn "cõi phúc".

Tôi nghiêng về *Tu là cội phúc, tình là dây oan,* và nếu gặp một bản cổ ghi *Tu là cỗi phúc, tình là dây oan,* tôi sẽ giữ nguyên chữ *cỗi* trong ngoặc khảo dị, không tự tiện sửa.

Bởi *cội* là cách giải nghĩa rất rõ *cội* = gốc. Còn *cỗi* có thể là một dạng cổ của chính trường nghĩa ấy. Nói cách khác "cội phúc" là nghĩa mà ta hiểu được. "Cỗi phúc" là chữ mà ta cần tiếp tục điều tra.

Và đó có lẽ là cách công bằng hơn với Nguyễn Du.

... Một chữ, một dấu, một bài học

Từ vụ án nhỏ này, tôi lại nhớ đến một điều lớn hơn. Học chữ Hán, chữ Nôm hay tiếng Việt cổ, đôi khi người ta cứ muốn tìm một cuốn từ điển thật dày, rồi nghĩ rằng "Có trong từ điển thì đúng; không có trong từ điển thì sai."

Không phải vậy. Từ điển là nhân chứng, không phải quan tòa. Một từ có thể đã từng được dùng mà ngày nay không còn trong từ điển. Một từ có thể có nghĩa khác với nghĩa ngày nay. Một cách nói có thể chỉ tồn tại trong một vùng. Một chữ có thể sống trong văn chương mà chết trong khẩu ngữ. Và một chữ Nôm có thể được phiên âm sang Quốc ngữ bằng nhiều cách.

Cho nên gặp một chữ lạ trong văn cổ, điều đầu tiên không nên làm là sửa nó. Điều đầu tiên nên làm là hỏi: "Nó từ đâu đến?" Với chữ *cỗi*, câu hỏi ấy càng đáng hỏi.

Bởi biết đâu nó là một tiếng Việt cổ đã đứng ở đó từ lâu, còn chúng ta mới là những người đến sau.

... tạm khép

Tôi xin tạm khép lại bài phiếm khảo này bằng hai câu *Tu là cỗi phúc, tình là dây oan.*

Nếu đọc *cỗi* theo nghĩa *gốc, cội, nguồn*, câu thơ có thể hiểu: Tu là cái gốc làm nên phúc; tình là sợi dây dẫn đến oan. Đọc như thế, ta thấy *tu* và *tình*, *phúc* và *oan*, *cỗi* và *dây* cùng kết thành một mạng lưới hình ảnh và tư tưởng.

Còn nếu nguyên bản Nguyễn Du thực sự là *cội*, thì chữ ***cỗi*** vẫn đáng được giữ lại trong lịch sử văn bản như một dị thể cổ có khả năng giúp ta hiểu sâu hơn về chữ ***cội***.

Riêng *"cõi phúc",* tuy quen tai và có nghĩa, lại làm mất đi một phần cái thế đối rất tinh tế của câu thơ.

Vậy xin ghi vào sổ:

> Cội phúc: nghĩa sáng.
> Cỗi phúc: chữ đáng khảo.
> Cõi phúc: cách đọc phổ biến, nhưng cần thận trọng khi gán cho Nguyễn Du.

Còn chữ *CỖI?*

Có lẽ phải đợi một ngày nào đó, trong một bản *Kiều* Nôm cổ nằm im trên một kệ sách cũ, người ta lật đến câu 2658, nhìn thật kỹ chữ ấy, rồi gọi chúng ta lại: "Này, các ông! Chữ Nguyễn Du viết ở đây... chính là chữ này."

Đến lúc ấy, tôi nghĩ cả ba phe *cõi, cội, cỗi* đều nên im lặng một chút.

Để nghe Nguyễn Du nói.